Phiên giao dịch ngày: 9/9/2026

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,827.12	279.48
% Thay đổi Index	-0.18%	-0.58%
KLGD (CP)	566,830,089	43,259,098
GTGD (tỷ đồng)	14,557.30	682.90
% Thay đổi GTGD	2.63%	6.91%

Diễn biến thị trường

VNINDEX Chỉ số VNINDEX		1827.12 -3.32 / -0.18%
HNXINDEX Chỉ số HNXINDEX		279.48 -1.63 / -0.58%
UPINDEX Chỉ số UPINDEX		127.35 -0.30 / -0.24%
VN30 Chỉ số VN30		1967.64 -0.88 / -0.04%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán : -2123.51 1855.76 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

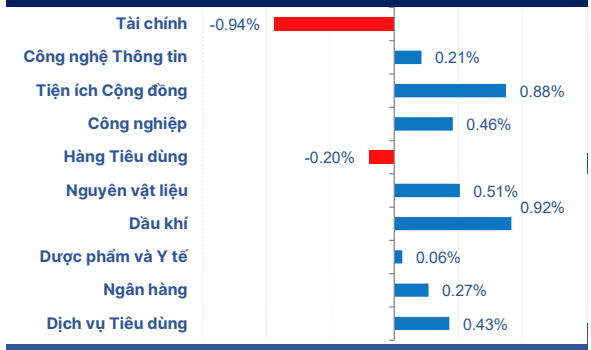

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên phục hồi với thanh khoản suy giảm, thể hiện lực cầu chưa cải thiện. Thị trường tiếp tục phục hồi trong phiên sáng hôm nay, VNINDEX tăng điểm lên vùng giá 1.850 điểm với thanh khoản tiếp tục giảm. Áp lực bán vùng giá cao gia tăng và gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với thanh khoản tăng khi giá giảm. Kết phiên VNINDEX giảm 3,32 điểm (-0,18%) về mức 1.827,12 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 giảm nhẹ 0,88 điểm (-0,04%) về mức 1.967,64 điểm, trên hỗ trợ vùng giá trung bình 200 phiên tương ứng 1.960 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiên về tiêu cực với 186 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm chứng khoán, xây dựng, bất động sản, hàng không, khu công nghiệp... Vẫn khá tích cực ở một số mã nhóm năng lượng và có tính chất luân chuyển phục hồi trong các nhóm ngân hàng, bảo hiểm, thủy sản, nông nghiệp sau áp lực điều chỉnh với 117 mã tăng giá và 60 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 15,9% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán gia tăng khá mạnh ở nhiều mã, nhóm mã. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -267,8 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1G9000 kết phiên ở mức 1.966,0 điểm, tăng 0,25% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp -1,64 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1A000, 41I1GC000, 41I1H3000 chênh lệch âm từ -0,94 điểm đến -4,74 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 6,5% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ, phòng ngừa rủi ro trong phiên. Nghiên về VN30 chịu áp lực điều chỉnh. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 gặp kháng cự mạnh quanh 2.000 điểm. Xu hướng ngắn hạn 41I1G9000 tích lũy, vùng hỗ trợ 1.950 điểm, kháng cự 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1G9000 là 29.360, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.820 điểm, vùng kháng cự mạnh 1.880 điểm - 1.900 điểm tương ứng vùng đỉnh tháng 6/2026. Trong khi VN30 chịu áp lực kiểm định lại vùng hỗ trợ giá trung bình 200 phiên tương ứng quanh 1.960 điểm. Trường hợp tích cực VN30 cần giữ được vùng hỗ trợ này và bật tăng trở lại hướng đến vùng kháng cự mạnh 2.000 điểm - 2.025 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 7/2026. Hiện tại chưa có dự báo VN30 có thể vượt được kháng cự mạnh 2000-2025.

Chỉ số VNINDEX tiếp tục chịu ảnh hưởng chi phối của các cổ phiếu vốn hóa lớn và đang biến động trong biên độ 1.800 điểm - 1.900 điểm. Ngắn hạn VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.800 điểm và thị trường có thể cân bằng trở lại ở vùng giá này. Hiện tại hầu hết các nhóm ngành còn lại xu hướng giá trung dài hạn vẫn trong quá trình điều chỉnh, tích lũy kéo dài, không có nhiều cơ hội đầu tư vượt trội. Ngắn hạn lực cầu suy giảm, áp lực cung gia tăng. Nhà đầu tư nên cân bằng danh mục và chỉ xem xét gia tăng khi lực cầu, dòng tiền ngắn hạn cải thiện trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	18.65	18.5	21-23	17.5	15.6	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	55	41
DPM	22.80	21.5	26-27	20.0	8.7	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	43
GAS	85.70	82.0	88-90	79.0	16.3	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	71
PVP	19.00	18.0	20-21	17.0	6.1	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	76
PHR	61.40	60.5	70-72	59.0	8.9	10.4%	300.3%	Theo dõi GD	87	47
DRI	14.90	13.8	16.5-17.5	13.0	4.8	113.6%	212.3%	Theo dõi GD	92	75
TCB	32.40	32.5	39-40	31.0	8.5	44.0%	17.7%	Theo dõi GD	82	54
BVH	63.50	63.0	72-74	60.0	14.2	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	36

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Thông Số / Xu Hướng	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Money_in	Duong_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-243.3	12.7	-147.9	39.1	-31.3	-345.7	158.0	-11.8
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	PHP	DRI	HCM	VGI	PVP	TET	PHR
	SJS	MVN	TRC	TVS	FPT	PVT	PTG	LHG

Thông Số / Xu Hướng	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	188.0	26.6	-69.1	254.4	190.7	-37.3	-230.7	98.9
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	MCH	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	AST
	PGI	PET	POM	ANV	NTP	STB	DPM	SAS

Thông Số / Xu Hướng	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tang Truong	17
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	240.5	102.8	218.3	-275.5	-291.2	188.6	-118.6	22
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	64	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	TDB	SBT	DBM					
	TTA	NAF	DDN					

Thủ tướng Lê Minh Hưng sẽ dự Hội nghị thượng đỉnh BRICS tại Ấn Độ	Nhận lời mời của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, Thủ tướng Lê Minh Hưng cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ tham dự Hội nghị thượng đỉnh BRICS lần thứ 18 và làm việc song phương tại Ấn Độ từ ngày 12-13/09. Thủ tướng cũng sẽ có các hoạt động song phương tại Ấn Độ. Chuyến công tác diễn ra khi Việt Nam đã trở thành Nước Đối tác BRICS. Hội nghị năm nay được tổ chức tại New Delhi, trong nhiệm kỳ Ấn Độ giữ vai trò Chủ tịch BRICS 2026. Theo phía Ấn Độ, lãnh đạo các nước thành viên, đối tác BRICS và các khách mời sẽ tham dự, thảo luận về hợp tác trong nhóm cũng như những vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm. Ấn Độ chọn chủ đề cho nhiệm kỳ năm nay là "Xây dựng khả năng chống chịu, đổi mới, hợp tác và bền vững" (Building for Resilience, Innovation, Cooperation and Sustainability). 4 nội dung này cũng là các ưu tiên xuyên suốt các hoạt động BRICS trong năm 2026.
Tăng cường giám sát giao dịch chứng khoán trong kỳ cơ cấu chỉ số FTSE	Ngày 28/08/2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) ban hành Quyết định số 76/QĐ-HĐTV về Quy chế giám sát tăng cường đối với giao dịch chứng khoán trong các kỳ cơ cấu chỉ số FTSE Russell. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với VNX, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và các thành viên giao dịch. Theo Quy chế, hoạt động giám sát tăng cường được thực hiện đối với các cổ phiếu niêm yết tại HoSE trong thời kỳ cơ cấu danh mục các chỉ số do FTSE Russell xây dựng và quản lý theo thỏa thuận hợp tác với VNX và công ty con. Mục tiêu là nhận diện sớm các giao dịch có dấu hiệu thao túng giá chứng khoán hoặc sử dụng thông tin nội bộ để trục lợi trong thời kỳ cơ cấu danh mục chỉ số. Phạm vi giám sát không chỉ tập trung vào thời điểm danh mục chỉ số chính thức có hiệu lực mà được triển khai liên tục qua 3 giai đoạn, bao phủ cả trước, trong và sau kỳ cơ cấu.
Dầu Brent lên gần ngưỡng 100 USD/thùng	Hợp đồng tương lai dầu Brent, giá tham chiếu quốc tế, tăng khoảng 2% lên 99,05 USD/thùng sau khi chốt phiên ngày 08/09 ở mức 97,92 USD. Dầu WTI của Mỹ tăng 2,8% lên 94,04 USD/thùng, sau khi chốt phiên trước đó ở 93,03 USD. Giá dầu đã tăng hơn 8% trong tháng 9 khi Mỹ và Iran lần đầu tiên nối lại các cuộc tấn công quân sự kể từ tháng 7. Xung đột mở rộng trong tuần này sau khi các tay súng liên minh với Iran tại Yemen tấn công một số cơ sở năng lượng ở Ả-rập Saudi, buộc một số hoạt động phải tạm dừng. Goldman Sachs ngày 07/09 nâng dự báo giá dầu Brent và WTI thêm 5 USD, lên lần lượt 85 USD và 80 USD/thùng vào tháng 12/2026, đồng thời đưa dự báo cho năm 2027 lên 80 USD và 75 USD/thùng. Goldman cảnh báo giá Brent có thể vọt lên trên 120 USD/thùng trong năm 2027 nếu sản lượng dầu tại khu vực Vùng Vịnh duy trì thấp hơn 4 triệu thùng/ngày so với mức trước chiến tranh.
Canada chính thức áp thuế quan tới 50% với Mỹ	Thuế quan Canada với hàng hóa Mỹ đã chính thức có hiệu lực từ ngày 08/09 trong bối cảnh quan hệ giữa Washington và Ottawa tiếp tục xấu đi. Canada gọi đây là động thái đáp trả "tương xứng từng đồng" đối với các mức thuế mà Mỹ áp lên hàng hóa Canada, vốn đang chịu thuế theo Điều khoản 338. Các mức thuế dao động từ 15% đến 50%, áp lên lượng hàng hóa Mỹ trị giá 27.6 tỷ USD, bao gồm các sản phẩm sữa, thiết bị nông nghiệp, giấy, đồ gia dụng và thiết bị điện tử. Thuế của Canada đối với thép, nhôm và các sản phẩm sắt của Mỹ được tăng gấp đôi lên 50%, trong khi đồ nội thất và quần áo cũng chịu mức thuế cao nhất.
BMI được đưa ra khỏi diện cảnh báo	Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) vừa có quyết định đưa cổ phiếu Tổng CTCP Bảo Minh (HOSE: BMI) ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 08/09. Lý do là tổ chức kiểm toán có kết luận soát xét là ý kiến chấp nhận toàn phần căn cứ BCTC tổng hợp soát xét bán niên 2026, đáp ứng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 16/03/2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Trước đó, BMI từng bị đưa vào diện cảnh báo do vướng ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản phải thu khác gần 156 tỷ đồng dẫn đến tài sản chênh lệch, phát sinh từ vụ gian lận liên quan đến một nhân viên tại tài khoản ngân hàng trong nước. Vụ việc được cơ quan công an điều tra, trong khi BMI đã chủ động nộp đơn tố giác và thực hiện các thủ tục pháp lý để bảo vệ quyền lợi. Do đang trong quá trình điều tra, kiểm toán viên PwC chưa thể thu thập đủ bằng chứng về khả năng thu hồi hay trích lập dự phòng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

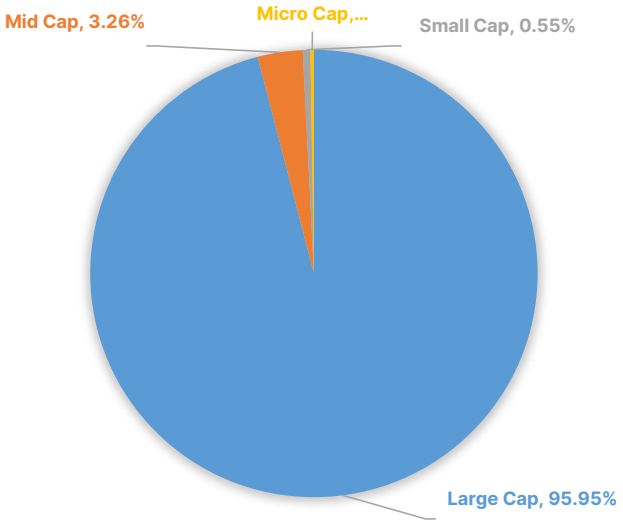

Giá trị giao dịch theo nhóm ngành

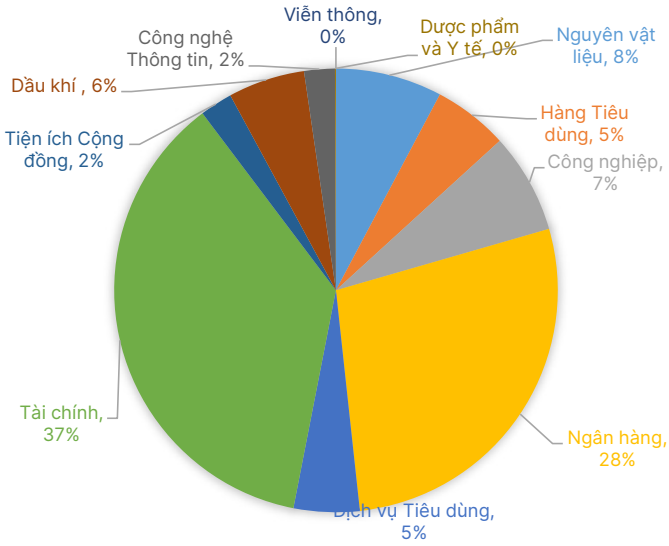

Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,922,694	13.9%	2,753	90.0	11.2
VHM	592,289	32.6%	9,730	7.4	2.2
VCB	490,478	17.9%	4,984	11.8	2.0
BID	283,128	17.7%	4,250	8.6	1.5
CTG	238,445	21.8%	5,172	5.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	71,203,109	17.3%	2,563	4.6	0.7
VIX	37,451,800	16.5%	2,156	6.3	1.1
HPG	24,192,800	17.4%	2,750	8.0	1.3
HDB	23,912,000	23.9%	3,895	7.1	1.6
BSR	15,713,100	30.5%	3,974	6.9	1.8

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	7.0%	21.6%	6,709	3.4	0.7
PLP	7.0%	5.0%	607	7.6	0.4
VNG	6.8%	5.5%	626	9.7	0.5
C32	6.3%	8.3%	1,532	11.0	1.0
GTA	5.8%	5.0%	819	11.0	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	-6.9%	9.4%	1,377	6.5	0.6
LM8	-6.9%	4.8%	1,554	9.5	0.5
COM	-6.9%	10.9%	3,261	7.7	0.8
CLW	-6.9%	23.8%	4,773	9.4	2.3
PNC	-6.8%	-6.9%	(1,164)	(22.2)	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	10,649,380	17.4%	2,750	8.0	1.3
HDB	3,973,560	23.9%	3,895	7.1	1.6
TCB	3,307,268	14.8%	3,829	8.5	1.3
VIB	1,950,300	15.7%	2,180	6.9	1.1
FPT	1,444,291	26.5%	5,863	12.3	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(5,500,223)	17.3%	2,563	4.6	0.7
VHM	(4,011,114)	32.6%	9,730	7.4	2.2
VIX	(3,181,522)	16.5%	2,156	6.3	1.1
OCB	(1,981,222)	13.0%	1,459	7.0	0.9
VPB	(1,827,800)	16.6%	3,758	7.3	1.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn